

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cư

2. Bà Lê Thị Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng C; địa chỉ: Số X, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đ; địa chỉ: số Y, đường Đ, tổ dân phố Z, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Đ vắng mặt lần thứ hai, ông H1 vắng mặt lần thứ ba không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/10/2023, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Căn cứ xác nhận danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C, chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn ngày 30/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phổ Thạnh (nay là phường Phổ Thạnh) nên ngày 06/12/2015, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) đã giải ngân cho bà Huỳnh Thị Đ vay số tiền 12.000.000đồng, theo mã món vay là 6600000706221396; lãi suất 0,75%/tháng; thời hạn cho vay 60 tháng; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/12/2020. Đến hạn trả nợ, bà Đ chưa có khả năng trả nợ nên ngày 20/11/2020 bà Đ có làm đơn gia hạn nợ và đã được Ngân hàng phê duyệt kéo dài ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06/4/2023.

Căn cứ xác nhận danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 31/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh nên ngày 06/6/2020, Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đức Phổ đã giải ngân cho bà Huỳnh Thị Đ vay số tiền 30.000.000đồng theo mã món vay là 6600000717964152; lãi suất 7,92%/năm; thời hạn cho vay 36 tháng; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/06/2023.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay ủy thác qua Đoàn Thanh niên phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ).

Ngày 06/4/2023 đến thời hạn trả nợ cuối cùng món vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000đồng nhưng bà Đ không trả nợ và cuối ngày 06/4/2023 Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đức Phổ đã chuyển số tiền 12.000.000đồng sang nợ quá hạn.

Ngày 06/6/2023 đến thời hạn trả nợ cuối cùng món vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với số tiền 30.000.000đồng nhưng bà Đ không trả nợ và cuối ngày 06/6/2023 Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đức Phổ đã chuyển số tiền 30.000.000đồng sang nợ quá hạn.

Từ ngày 06/02/2023 đến nay, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, Đoàn Thanh niên phường Phổ Thạnh, Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh và cán bộ tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà làm việc, yêu cầu trả nợ nhưng bà Đ không hợp tác và không chịu trả nợ. Bà Huỳnh Thị Đ đã vi phạm cam kết khi vay vốn, cố tình không trả nợ cho Ngân hàng C.

Do đó, đề thu hồi tài sản cho Nhà nước, yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/5/2024 là 48.452.381đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 42.000.000đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 4.872.649đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 1.579.732đồng.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2023, bị đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận bà và chồng ông Nguyễn Thái H1 có vay Ngân hàng C 02 khoản vay, cụ thể:

- Vay theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường: Ngày 06/12/2015 Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đ giải ngân cho bà vay 12.000.000đồng; lãi suất 0,75%/tháng; thời hạn cho vay 60 tháng; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/12/2020. Đến hạn bà chưa có tiền trả nên xin Ngân hàng gia hạn ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06/4/2023.

- Vay theo chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm: Ngày 06/6/2020 Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đ đã giải ngân cho bà vay số tiền 30.000.000đồng; lãi suất 7,92%/năm; thời hạn cho vay 36 tháng; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/06/2023.

Cả 02 khoản vay nêu trên đều đã đến hạn trả nợ nhưng bà chưa có tiền trả cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả nợ thì bà đồng ý nhưng xin Ngân hàng cho vợ chồng bà thêm thời gian để trả nợ vì hiện nay kinh tế gia đình rất khó khăn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Nguyễn Thái H1 nhưng ông H1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2024) là 48.452.381đồng, trong đó: Nợ gốc: 42.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 4.872.649đồng; nợ lãi quá hạn: 1.579.732đồng.

Buộc bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bị đơn bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà Đ vắng mặt lần thứ hai, ông H1 vắng mặt lần thứ ba không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số: 7069950152/2020/HĐ-TD ngày 05/6/2020; sổ vay vốn có mã khách hàng là 7069950152, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị Đ tại bản tự khai ngày 03/11/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đ đã giải ngân cho bà Huỳnh Thị Đ vay tiền 02 lần, cụ thể:

- Ngày 06/12/2015 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ (nay là thị xã Đ) giải ngân cho bà Huỳnh Thị Đ vay số tiền 12.000.000đồng theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; thời hạn cho vay 60 tháng; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/12/2020. Đến hạn trả nợ, bà Đ chưa có khả năng trả nợ nên có làm đơn gia hạn nợ và đã được Ngân hàng phê duyệt kéo dài ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06/4/2023.

- Ngày 06/6/2020 Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đ giải ngân cho bà Huỳnh Thị Đ vay số tiền 30.000.000đồng theo chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; thời hạn cho vay 36 tháng; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/06/2023.

[2.2] Mặc dù chỉ có bà Huỳnh Thị Đ là người trực tiếp ký vay tiền. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà Đ thừa nhận bà và chồng là ông Nguyễn Thái H1 vay tiền của Ngân hàng C theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường và vay theo chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm để phục vụ cho gia đình. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho ông Nguyễn Thái H1 nhưng ông H1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xác định toàn bộ số tiền mà Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Đức Phổ đã giải Ngân cho bà Đ vay nêu trên là nợ chung của bà Đ, ông H1.

[2.3] Mặc dù thời hạn vay của 02 khoản vay nêu trên đã đến hạn trả nợ nhưng đến nay bà Đ, ông H1 chỉ mới trả cho Ngân hàng C 13.209.331đồng tiền lãi và chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2024), bà Đ, ông H1 còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền là: 48.452.381đồng, gồm:

- Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số: 7069950152/2020/HĐ-TD ngày 05/6/2020 (mã món vay 6600000717964152) là 34.488.602đồng, trong đó: Nợ gốc là 30.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 3.501.352đồng; nợ lãi quá hạn: 987.250đồng.

- Tổng số nợ theo mã món vay 6600000706221396 là 13.963.779đồng, trong đó: Nợ gốc là 12.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 1.371.297đồng; nợ lãi quá hạn: 592.482đồng.

Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Đ, ông H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền nợ trên là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã thỏa thuận, cam kết, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Đ, ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bà Đ, ông H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là: 48.452.381đồng x 5% = 2.423.000đồng.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.
 2. Buộc bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2024) là 48.452.381đồng, gồm:
 - Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số: 7069950152/2020/HĐ-TD ngày 05/6/2020 (mã món vay 6600000717964152) là 34.488.602đồng, trong đó: Nợ gốc là 30.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 3.501.352đồng; nợ lãi quá hạn: 987.250đồng.
 - Tổng số nợ theo mã món vay 6600000706221396 là 13.963.779đồng, trong đó: Nợ gốc là 12.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 1.371.297đồng; nợ lãi quá hạn: 592.482đồng.
 3. Kể từ ngày 25/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7069950152/2020/HĐ-TD ngày 05/6/2020 và số lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, mã món vay là 6600000706221396 đối với khách hàng Huỳnh Thị Đ.
 4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Thái H1 phải chịu 2.423.000đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
 6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong